

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày: 26/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH ANGIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Vẹn;
2. Ông Phạm Hồng Thuận.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Mộng Thu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Huy Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

- Dương Văn L, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn S và bà Nguyễn Thị S; nhân thân: Anh, chị, em ruột: Có 4 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án: Ngày 12/4/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Đến ngày 10/5/2018, chấp hành xong hình phạt tù;

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/10/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Bà Hồ Thị Q, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp Vĩnh Thạnh Đông, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp Kiến Thuận 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

- Võ Thanh D, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp Phú Quý, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

- Ông Dương Văn S, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/10/2018, bị cáo Dương Văn L đi bộ theo hướng từ xã Vĩnh Xương đến xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến nhà chị Hồ Thị Q thuộc ấp Vĩnh Thạnh Đ, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, bị cáo nhìn thấy cửa nhà chị Q không khóa, quan sát bên trong nhà, bị cáo thấy có 04 người đang nằm ngủ và phía bên trái ngôi nhà (theo hướng từ ngoài nhìn vào) có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng đang sạc pin, bị cáo liền đi đến lấy trộm điện thoại và cục sạc pin rồi đi ra ngoài. Khi đi được khoảng 50m, bị cáo ném bỏ cục sạc bên lề đường, xong, bị cáo đi về hướng xã Tân Thạnh để tiếp tục tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến trường mầm non thuộc xã Tân Thạnh (Trường đang xây dựng), bị cáo đi vào bên trong. Tại đây, bị cáo thấy trong mùng có 02 người nam đang nằm ngủ, kế bên có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, bị cáo liền đi đến lấy trộm điện thoại, rồi đi về nhà. Khi đi đến cổng Rọc Cờ Tum thuộc ấp Phú Bình, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, lúc này lực lượng Công an xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu đang đi tuần tra phát hiện bị cáo có nhiều nghi vấn nên mời bị cáo về trụ sở Công an xã Phú Lộc để làm việc. Tại đây, bị cáo khai nhận đã lấy trộm 02 điện thoại di động như đã nêu trên.

Đối với cục sạc mà L đã ném bỏ bên lề đường, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, A37F, màn hình cảm ứng, ốp lưng màu vàng đồng, kính màn hình bị nứt (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, SM-G360H, màu trắng xám (đã qua sử dụng).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 60 ngày 13/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, A37F, màn hình cảm ứng, ốp lưng màu vàng đồng, màn hình bị nứt. Giá trị còn lại, trị giá: 1.400.000 đồng.

- 01 cục sạc điện thoại màu trắng, hiệu OPPO. Giá trị còn lại, trị giá: 40.000 đồng.

- 01 sim điện thoại, mạng Vietnammobile số 0924.243.869. Giá trị còn lại, trị giá: 50.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, SM-G360H, màu trắng xám. Giá trị còn lại, trị giá: 600.000 đồng.

- 01 sim điện thoại, mạng Viettel số 01637.507.663. Giá trị còn lại, trị giá: 50.000 đồng.

- 01 sim điện thoại, mạng mobifone số 0122.5572.176. Giá trị còn lại, trị giá: 50.000 đồng.

Tổng cộng: 2.190.000 đồng.

Lời khai người bị hại, người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Hiện nay bà Q và ông Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKSTC ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Dương Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, A37F, màn hình cảm ứng, ốp lưng màu vàng đồng, kính màn hình bị nứt (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, SM-G360H, màu trắng xám (đã qua sử dụng). Các vật chứng này đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung đã được tóm tắt ở trên và không tự bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Dương Văn L bị Công an nhân dân thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại xã Vĩnh Hòa và xã Tân Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của bị hại bà Hồ Thị Q; ông Nguyễn Văn Đ và người làm chứng ông Nguyễn Văn P; Võ Thanh D; ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người bị hại và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ **Điều 292** và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/10/2018, bị cáo Dương Văn L đi bộ theo hướng xã Vĩnh Xương – xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến nhà chị Hồ Thị Q thuộc ấp Vĩnh Thạnh Đ, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, bị cáo nhìn thấy cửa nhà chị Q không khóa, quan sát bên trong nhà, bị cáo thấy có 04 người đang nằm ngủ và phía bên trái ngôi nhà (theo hướng từ ngoài nhìn vào) có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng đồng đang sạc pin, bị cáo liền đi đến lấy trộm điện thoại và cục sạc pin rồi đi ra ngoài. Khi đi được khoảng 50m, bị cáo ném bỏ cục sạc bên lề đường, xong, bị cáo đi về hướng xã Tân Thạnh để tiếp tục tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến trường mầm non thuộc xã Tân Thạnh (Trường đang xây dựng), bị cáo đi vào bên trong. Tại đây, bị cáo thấy trong mùng có 02 người nam đang nằm ngủ, kế bên có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, bị cáo liền đi đến lấy trộm điện thoại, rồi đi về nhà nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. Qua kết quả định giá thì tài sản mà bị cáo đã lấy trộm có

tổng giá trị là 2.190.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là người nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, vì vậy cần xử bằng biện pháp hình sự để có đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản lấy trộm đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó khi quyết định hình phạt HĐXX có xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo đã từng có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” vì vậy xét phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại bà Hồ Thị Q và ông Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, A37F, màn hình cảm ứng, ốp lưng màu vàng đồng, kính màn hình bị nứt (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, SM-G360H, màu trắng xám (đã qua sử dụng). Các vật chứng này đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn L 01 (một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ 13/10/2018 (Mười ba tháng mười năm hai không mười tám).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Dương Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo Dương Văn L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Tân Châu (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TXTC (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Lan

